TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 21/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Q 2, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Tổ F, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn Q 2, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung với nhau từ năm 2005, sau đó đến năm 2007 mới đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 21/8/2007.

Quá trình chung sống, thời gian đầu giữa anh, chị có hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng thường xảy ra kình cãi, xích mích, chị đã nhiều lần nói chuyện góp ý với anh Đ để cùng giải quyết vấn đề nhưng anh Đ không những không nhận thấy bản thân có điểm sai xót mà còn chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị, thậm chí có lần còn cầm dao, kéo dọa đâm chị. Vì con cái chị đã nhẫn nhịn chịu đựng nhiều năm qua thế nhưng anh Đ không thay đổi, vì vậy chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống ly thân với anh Đ từ tháng 6 năm 2018 đến nay, anh Đ không những không sửa đổi bản thân và tỏ ra thành ý đón chị về mà còn đến nhà mẹ ruột của chị gây sự và có hành vi đánh đập chị gây thương tích. Hiện tại chị xác định đối với anh Đ chị chỉ có cảm giác sợ hãi chứ không còn tình cảm, yêu thương gì, không thể về sống chung được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tú B *(sinh ngày 20 tháng 5 năm 2006)* và Nguyễn Tú T *(sinh ngày 22 tháng 7 năm 2009)*, hiện nay cả hai con chung đều đang sinh sống với anh Đ, do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn chị đồng ý giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu để chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: chị T xác định chị và anh Đ không có nợ chung.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2018 và biên bản hòa giải ngày 18/9/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Anh thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị Kiều T về thời gian kết hôn cũng như về quan hệ hôn nhân. Anh Đ thừa nhận quan hệ giữa vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung nhưng anh nghĩ đây là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn. Hiện anh vẫn còn yêu thương chị nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tú B *(sinh ngày 20/5/2006)* và Nguyễn Tú T *(sinh ngày 22/7/2009)*, hiện nay cả hai con chung đều đang sinh sống với anh, do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên nếu như phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Anh Đ yêu cầu để anh và chị Nguyễn Thị Kiều T tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh Đ xác định anh và chị T không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị T với anh Đ là *"Tranh chấp về ly hôn"*.Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh Nguyễn Văn Đ cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 21/8/2007. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ, theo chị T trình bày: Do giữa chị và anh bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra kình cãi, xích mích, anh Đ thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Dù chị đã nhiều lần cố tìm cách hàn gắn mâu thuẫn giữa chị và anh Đ nhưng anh Đ không thay đổi bản thân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng

6 năm 2018 đến nay, chị T và anh Đ đã sống ly thân, anh Đ không những không có thành ý hàn gắn mâu thuẫn gia đình mà còn đến gây sự và có hành vi đánh chị gây thương tích. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2018 và biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 tuy anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý ly hôn do anh còn yêu thương chị nhưng anh cũng thừa nhận giữa anh và chị T đã có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh và chị T không có tiếng nói chung. Mặt khác, dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh Đ đã bỏ mặc, không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị T nữa.

Qua xác minh ngày 22/8/2018, Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng xác nhận chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ hiện tại đã không còn sống chung với nhau và tại biên bản xác minh ngày 22/8/2018 Công an thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh trả lời vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 09/8/2018 anh Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng ghế nhựa gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Kiều T tại Tổ dân phố số 13, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Công an thị trấn Vạn Giã đã có quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều T đối với anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Kiều T, anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Tú B *(sinh ngày 20 tháng 5 năm 2006)* và Nguyễn Tố T *(sinh ngày 22 tháng 7 năm 2009)*. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cả hai con chung đều đang sinh sống với anh Đ, do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tại các biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện cháu B và cháu T đều có nguyện vọng được anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T cũng đồng ý giao hai con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vì vậy yêu cầu của Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T; chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao hai con chung Nguyễn Tú B *(sinh ngày 20 tháng 5 năm 2006)* và Nguyễn Tố T *(sinh ngày 22 tháng 7 năm 2009)* cho anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kiều T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014274 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vi Nhật Hoàng